TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐCNTTLH	*Cao Phong, ngày 06 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi M Qvà chị Bùi Thị Phương M;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "*ly hôn*" của anh Bùi M Quyền.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Anh **Bùi M Quyền**, sinh năm 1996;

- Chị **Bùi Thị Phương M**, sinh năm 2002;

Cùng trú tại: Xóm Pheo, xã Thạch Yên, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi M Qvà chị Bùi Thị Phương M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Bùi M Qvà chị Bùi Thị Phương M thống nhất thỏa thuận giao cháu Bùi M H, sinh ngày 27/12/2021 cho chị Bùi Thị Phương M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Anh Bùi M Qcó trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000đ/tháng *(hai triệu).* Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 04/2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có Qthăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện Qnày.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có Qyêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qthỏa thuận thi hành án, Qyêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát ND huyện Cao Phong;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cao Phong;
- UBND xã Thạch Yên;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà